

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

Bản án số: 53/2017/HSST
Ngày: 25/8/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Xuân Nghiêm.
2. Ông Nguyễn Hữu H.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017. Tại nhà văn hóa tổ 7, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN QUANG A; Tên gọi khác: Trần Khánh A (Tôm C);
Sinh ngày: 17/9/1997;

Hộ khẩu thường trú: Tổ B, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: Tổ B, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Tôn giáo: không;

Con ông: Trần Quang T (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ngọc L (Đã chết);

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 20/9/2016, Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt vào nhà tạm giữ thuộc công an thành phố Cao Bằng từ ngày 20/6/2017; Có mặt.

Bị hại: Nông Bế H - Sinh 2002.

Trú tại: Tổ M, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nông Thị T
Trú tại: Tổ M, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
Vắng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trọng T; Sinh 1971

Trú tại: Tổ M, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Vắng.

Người làm chứng:

1. Bà Hoàng Thanh H - Sinh 2002;

Trú tại: Tổ M, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
Vắng.

Đại diện hợp pháp cho Hoàng Thanh H: Ông Hoàng Văn H

Trú tại: Tổ M, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
Vắng.

2. Mã Bế Đ - Sinh 2003;

Trú tại: Tổ MC, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
Vắng.

Đại diện hợp pháp cho Mã Bế Đ: Bà Hoàng Thị T

Trú tại: Tổ MC, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
Vắng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05 tháng 4 năm 2017, Công an thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của chị Trương Thị Lê N - Giáo viên chủ nhiệm lớp 9C trường Trung học cơ sở TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng trình báo với nội dung: Em Nông Bế H là học sinh lớp 9C bị đối tượng Trần Quang A (Trần Khánh A) tên thường gọi là "Tôm" mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS của em H. H đòi lại nhiều lần nhưng Quang A không trả mà cầm điện thoại chạy đi.

Trước cơ quan điều tra, Trần Quang A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2017, Trần Quang A (Tên gọi khác: Trần Khánh A hoặc Tôm C; sinh ngày: 17/9/1997; Hộ khẩu thường trú: Tổ B, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) là đối tượng nghiện chơi điện tử, đi đến trường Trung học cơ sở TG để xin tiền em họ nhưng không gặp. Khi đang đợi ở sân thì Quang A thấy có em Nông Bế H (Sinh năm 2002, trú tại Tổ M, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, học sinh lớp 8A trường Trung học cơ sở TG) đi xuống khu vực nhà vệ sinh, trên tay có cầm điện thoại cảm ứng nhãn hiệu ASUS Zefone Go màu đen bạc. Lúc này, do muốn có tiền để trả nợ quán điện tử nên Quang A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của H. Quang A đến nói dối H là "Cho anh mượn điện thoại để gọi một cuộc điện thoại" nhưng H không muốn cho Quang A mượn nên nói là "Máy em hết tiền

rồi". Quang A tiếp tục nói dối H là "Mượn để ghi số thôi". Do nghĩ rằng H là anh của bạn cùng học nên H đưa điện thoại cho Quang A. Quang A cầm điện thoại giả vờ bấm số một lúc thì H đòi lại điện thoại. Lúc này, Quang A nghĩ sẽ tách H ra để tìm cách chiếm đoạt chiếc điện thoại, nên Quang A đưa cho H 01 tờ giấy được gấp lại (Thực chất là tờ vé xe buýt) và bảo H đi lên quán bà T đưa cho bạn của Quang A để lấy tiền. H không đi mà nhờ bạn là Mã Bế Đ (Sinh năm 2003, học sinh lớp 8A trường Trung học cơ sở TG) đem đi. Lúc này, Quang A nghĩ sẽ cầm điện thoại của H đi lên chỗ quán bà T có góc khuất, vì chỗ này có hai đường, một đường thông ra đường lớn, một đường thông lên Đồi Mát, Quang A sẽ đi vào góc khuất rồi chạy lên phía Đồi Mát để tẩu thoát. Khi Đ đi rồi, Quang A bảo H cùng đi đến quán bà T. Đang trên đường đi thì gặp Đ đang quay lại và nói không thấy có bạn nào ở quán bà T cả. Khi đi đến đỉnh dốc, Quang A bảo H chờ ở đây để Quang A xuống gặp bạn (Nhằm tách H ra khỏi chiếc điện thoại). Lúc này H tiếp tục đòi điện thoại thì Quang A nói "anh xuống rồi anh lên luôn, anh không lấy điện thoại của mày đâu". Quang A đi bộ xuống dốc, còn H vẫn nhìn theo Quang A. Vừa đi, Quang A vừa ngoái lại nhìn H để đảm bảo là H không chạy theo mình. Khi vừa đến góc khuất, Quang A chạy đi lên hướng Đồi Mát. Còn H sau khi Quang A đi vào góc khuất thì liền ngay sau đó, H chạy xuống dốc đuổi theo nhưng không thấy Quang A nữa nên đã lên báo cô giáo chủ nhiệm.

Đối với chiếc điện thoại của H, sau khi chiếm đoạt được, Quang A đã bán cho bạn là Nguyễn Trọng T (Sinh năm 1990; trú tại: Tổ M, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) lấy 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này Quang A đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20 tháng 4 năm 2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định Trưng cầu định giá tài sản số 61 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận số 12/KL-TCKH ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng xác định: Giá trị tài sản còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ASUS Zenfone Go sử dụng từ tháng 01/2017 là 1.360.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hành vi trên đây của Trần Quang A đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã ra cáo trạng số: 49/KSĐT – SH ngày 19/7/2017 truy tố bị cáo Trần Quang A ra trước Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng phù hợp với các nội dung khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và cùng phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập về thời gian, hành vi, đối tượng bị xâm hại, tài sản...

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm: Truy tố bị cáo Trần Quang A về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Phần thiệt hại dân sự xác định tang vật là tài sản bị xâm hại đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, phần thiệt hại của ông T không có yêu cầu bồi thường nên không đưa ra xem xét giải quyết trong vụ án này; số tiền 400.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần xử tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định; trong quá trình điều tra cơ quan điều tra có tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING, màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354028050023046 và số tiền 300.000đ tiền Ngân hàng Việt Nam, tại phiên tòa đã làm rõ tiền là tài sản sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, vậy cần trả lại cho bị cáo quản lý và sử dụng, nhưng cần thiết phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án; riêng chiếc điện thoại, xác định bị cáo sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vậy cần xử tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước. Ngoài trách nhiệm hình sự bị cáo sẽ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hoạt động tố tụng khác của cơ quan điều tra, của Tòa án.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang A thừa nhận hành vi: Khoảng 15 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2017, Trần Quang A do muốn có tiền chơi điện tử nên đã đi đến trường Trung học cơ sở TG để xin tiền em họ nhưng không gặp. Khi đang đợi ở sân thì Quang A thấy có em Nông Bế H đi xuống khu vực nhà vệ sinh, trên tay có cầm điện thoại cầm ứng nhãn hiệu ASUS Zefone Go màu đen bạc. Lúc này, do muốn có tiền để trả nợ quán và chơi điện tử nên Quang A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của H. Quang A đến nói dối H là "cho anh mượn điện thoại để gọi một cuộc điện thoại" nhưng H không muốn cho Quang A mượn nên nói là "máy em hết tiền rồi". Quang A tiếp tục nói dối H là "*mượn để ghi số thôi*". Do nghĩ rằng H là anh của bạn cùng học nên H đưa điện thoại cho Quang A. Quang A cầm điện thoại giả vờ bấm số một lúc thì H đòi lại điện thoại. Lúc này, Quang A nghĩ sẽ tách H ra để tìm cách chiếm đoạt chiếc điện thoại, nên Quang A đưa cho H 01 tờ giấy được gấp lại (Thực chất là tờ vé xe buýt) và bảo H đi lên quán bà T đưa cho bạn của Quang A để lấy tiền. H không đi mà nhờ bạn là Mã Bế Đ đem đi. Lúc này, Quang A nghĩ sẽ cầm điện thoại của H đi lên chỗ quán bà T có góc khuất, vì chỗ này có hai đường, một đường thông ra đường lớn, một đường thông lên Đồi Mát, Quang A sẽ đi vào góc khuất rồi

chạy lên phía đồi Mát để tẩu thoát. Khi Đ đi rồi, Quang A bảo H cùng đi đến quán bà T. Đang trên đường đi thì gặp Đ đang quay lại và nói không thấy có bạn nào ở quán bà T cả. Khi đi đến đỉnh dốc, Quang A bảo H chờ ở đây để Quang A xuống gặp bạn (Nhằm tách H ra khỏi chiếc điện thoại). Lúc này H tiếp tục đòi điện thoại thì Quang A nói "Anh xuống rồi anh lên luôn, anh không lấy điện thoại của mày đâu". Quang A đi bộ xuống dốc, còn H vẫn nhìn theo Quang Anh. Vừa đi, Quang A vừa ngoái lại nhìn H để đảm bảo là H không chạy theo mình. Khi vừa đến góc khuất, Quang A chạy đi lên hướng Đồi Mát, sau khi chiếm đoạt được điện thoại, Quang A đã bán cho bạn là Nguyễn Trọng T lấy 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Số tiền này Quang A đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra; cùng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ chứng minh (Kết luận về định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-TCKH ngày 25/4/2017; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 16h00 ngày 18/4/2017) do cơ quan điều tra thu thập được, qua đó thể hiện rõ hành vi của bị cáo là khi phát hiện bị hại có điện thoại cảm ứng nhãn hiệu ASUS Zefone Go, bị cáo đã nảy sinh ý định lừa để chiếm đoạt; thực hiện mục đích lừa đảo để chiếm đoạt chiếc điện thoại, bị cáo đã tiếp cận bị hại và dùng nhiều thủ đoạn gian dối nhằm mục đích để bị hại giao điện thoại cho mình, sau đó cách ly bị hại khỏi sự giám sát và quản lý tài sản cũng như là hành động của bị cáo; sau khi lừa chiếm đoạt được điện thoại, bị cáo đã đem điện thoại đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Xét mặc dù giá trị tài sản bị xâm hại chỉ có giá trị là 1.360.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) nhưng bản thân bị cáo đang có 1 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích (Bản án hình sự số: 23/2016/HSST ngày 20/9/2016) nên hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Như vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo theo như cáo trạng số: 49/KSĐT-SH ngày 19/7/2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Quang A là một công dân có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, có trình độ văn hoá phổ thông lớp 9/12; môi trường sống, sinh hoạt và học tập hoàn toàn đủ điều kiện để bị cáo có sự hiểu biết về pháp luật, bản thân bị cáo ngày 20/9/2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; như vậy bị cáo không thể không biết mọi hành vi xâm hại tài sản trái phép đều bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật; mặt khác hành vi xâm phạm trái phép quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi gây mất trật tự trị an, là tiền đề cho các loại tội phạm nguy hiểm, tệ nạn xã hội khác phát sinh...Nhưng chỉ vì mưu lợi cho mình, nhằm mục đích có tiền để tiêu sài cá nhân, bị cáo đã bất chấp quyền lợi chính đáng của công dân, của xã hội và các quy định pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận

thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, vì động cơ vụ lợi, trực tiếp gây thiệt hại cho người bị cáo xâm hại; do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo đã có một tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, mặc dù đây chỉ là yếu tố để xác định cấu thành tội danh, nhưng cũng phải xác định bị cáo là người có nhân thân xấu; Hành vi phạm tội thuộc trường hợp cố ý, gây mất trật tự an toàn xã hội, hành vi được thực hiện tại nơi trường học và đang trong thời gian học của học sinh, người bị xâm hại là học sinh tuổi vị thành niên (Dưới 18 tuổi), nên đã tác động rất xấu đến nhận thức, tư tưởng Hg mang lo sợ của học sinh...Mặc dù hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là những điều kiện để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; nhưng căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi nguy hiểm của bị cáo đã gây ra, khi lượng hình cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, như vậy mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về tang vật, tài sản và trách nhiệm dân sự: Xác định chiếc điện thoại di động hiệu ASUS Zefone Go kèm theo vỏ hộp, thẻ bảo hành, sổ tay hướng dẫn, quá trình điều tra cơ quan điều đã trả cho bị hại ngày 31/5/2017, bị hại không có yêu cầu về bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết. Quá trình điều tra cơ quan điều tra có tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING và số tiền 300.000đ tiền Ngân hàng Việt Nam, tại phiên tòa đã làm rõ tiền là tài sản sở hữu hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần thiết phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án; riêng chiếc điện thoại di động bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, vậy việc xử tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật; Qua việc phạm tội của bị cáo, Tòa án xác định số tiền 400.000đ bị cáo bán điện thoại có được, là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cũng cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

Ngoài trách nhiệm hình sự. Bị cáo sẽ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quang A 09(Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 20/6/2017.

2. Về tang vật, tài sản: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử:

- Trả cho bị cáo Trần Quang A số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Việt Nam trong phong bì thư đã được niêm phong, nhưng phải tạm giữ số tài sản này để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu để phát mại sung công quỹ nhà nước 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu WING, màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 354028050023046 (Đã được niêm phong trong phong bì thư).

Toàn bộ số tài sản trên hiện được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2017.

- Buộc bị cáo Trần Quang A phải nộp số tiền do phạm tội mà có là: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Việt Nam để sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử buộc bị cáo Trần Quang A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo về phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án./.

Nơi nhân

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hữu Thảo